

VĂN BIA CHÙA THANH LƯƠNG*



Chánh điện chùa Thanh Lương.



Bia chùa Thanh Lương hiện được tôn trí tại án thờ bên trái chánh điện.

Dịch nghĩa:

Việc quan hệ đến sự khuyến thiện thì sao có thể mai một.

Làng Thanh Lương huyện Hương Trà là quê của mẹ tôi, thái phu nhân Phan thị. Cha tôi là Trung phụng đại phu Đặng công đã từng mở lớp ở đây, nhân chọn làm nơi ở mở mang sản nghiệp để lại cho con cháu, đến nay đã trải nhiều năm. Phía tây nhà tôi, từ cũ đã có chùa Phật. Năm Giáp Ngọ đời Cảnh Hưng (1774) nhân loạn Tây Sơn, nên đã bị tiêu thổ. Mặt trời, mặt trăng làm tàu mái, mây rắng làm sơn đỏ đã hơn 30 năm vậy.

Đến triều Minh Mệnh, năm Tân Tỵ (1821), người làng đã nhân nền cũ xây dựng lại. Nhưng pháp khí pháp bảo vẫn còn thiếu. Năm Canh Dần (1830) tôi được bổ Tả Tham tri Bộ Binh, lãnh binh tào ở Bắc thành, kính thể hiện lòng sùng mộ Phật giáo của tổ tiên, bèn đúc một quả chuông đồng lớn để cho chùa hôm sớm thỉnh trăm lẻ tám tiếng chuông. Bởi tiếng của chuông là phát động vậy, tiếng ngân nga rền vang có thể rửa sạch lòng trần mà khai mở thiện niệm, phát động cho người thực nhiều vậy.

Lúc đó người làng cũng sửa sang chùa trọn vẹn. Tôi cũng góp bằng tô một ngôi tượng Phật Di Lặc, một ngôi tượng Hộ pháp, một đôi đèn lồng hình quạt bằng pha lê, một bộ ngũ sự gỗ thếp vàng, đối liên bốn cặp dăng vào ngôi chùa đã trùng

* Trích: Trần Đại Vinh (Sưu tầm - Tuyển dịch) 2006, *Văn bia và văn chuông Hán Nôm dân gian Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 98-101. Làng Thanh Lương nay thuộc phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

tu để trần thiết. Ngắm đài kim bửu chót vót, tượng vàng rực rỡ, tiếng chuông ngân nga, thật là phước địa ở làng vậy.

Năm Tỵ Đức Canh Tuất (1850) tôi lại xuất bạc bốn mươi lạng sung làm quỹ của làng để lại cho chùa chi dùng vĩnh viễn. Nền phước đức không hơn đời trước, nhưng thiện duyên gửi gắm khuyên mai sau. Người làng đã vui vì tôi thành đạt ở đất này, lại có duyên với chùa này, há không khích lệ sao. Trong khuôn viên vườn chùa còn có đền thờ thần. Tôi đã tô thần vị bảy chiếc, đúc một quả chuông đồng để làm tự khí, một tòa hương án, sáu bộ ngũ sự gỗ, mười hai cặp đối liễn để dâng lên, nhu phí lần lượt chẳng ngại hai trăm, há đâu thích suông làm công đức để khoe mẽ với người làng sao. Chỉ vì hậu với quê mẹ và trọng nơi đã cư trú vậy, bèn khắc vào đá để ghi chuyện thực.

Hoàng triều Tự Đức năm thứ sáu (1853) Quý Sửu, ngày 21 tháng 10.

Thái tử Thiếu bảo thự Văn Minh Điện Đại học sĩ lãnh Thượng thư Bộ Hình Đặng Lễ Trai, quê Bác Vọng, cư trú Thanh Lương, kính ghi.

Lại xuất tiền 115 quan giao cho viên chức giáp Nhì mua sắm gỗ làm cầu Ôn Ông.

PHỤ LỤC

Nguyên văn:

清涼寺銘

事有關於勸善者其可付於湮沒乎香茶之清涼乃我先妣太夫人潘氏之仁里也我先考中奉大夫鄧公設帳于此因卜居焉肇造產業遺我後人迄今歷年所家之西舊有佛寺景興甲午年因西山亂遂為焦土日月為樞局雲霞為丹牖者三十餘年矣國朝明命辛巳年鄉人復因舊址而建之然法筵法寶尚屬闕如至庚寅年我蒙授兵部左參知領原北城兵曹仰体先祖崇慕像教之心乃鑄大銅鐘一顆以備斯寺晨夕百八之數蓋鐘之為言動也噌弘鏜鞳之聲可以條塵心而開善念有動於人者多矣於是鄉人整理其寺而圓成之我有損資塑彌勒佛像一尊護法像一尊玻璃扇樣燈籠一對描金木五事一部對聯四對以登於寺鄉人重修其寺而陳設焉目金寶臺崢嶸然金容煒煒然鐘聲鏗鏗然為鄉中之福地也嗣德庚戌年予出銀四十兩充為鄉積留寺永遠之用福基止不替于前然而善緣用勸付來者鄉人因

樂吾之有成於斯土有緣於斯寺者寧非所有自歟
寺之有神祠在焉予塑神位七位鑄銅鐘一枚以為
祭器鄉案一座木五事六部聯十二對而薦之節次
需費無慮千百豈徒好為功德以誇示鄉人者哉蓋
厚於母貫而重所居也爰壽於石以記其實云

時皇朝嗣德六年歲次癸丑十月二十四日
太子少保署文明殿大學士領刑部尚且鄧禮齋貫
博望社居清涼社恭記

又出錢一百十五貫交甲二員役持買材木理作恩
翁橋

Phiên âm:

Thanh Lương tự bi

Sự hữu quan ư khuyến thiện giả kỳ khả phó ư nhân một hồ? Hương Trà chi Thanh Lương nãi ngã tiên tỷ thái phu nhân Phan thị chi nhân lý dã. Ngã tiên khảo Trung phụng đại phu Đặng công thiết trường vu thử, nhân bốc cư yên, triệu tạo sản nghiệp di ngã hậu nhân ngật kim lịch niên. Sở gia chi tây cựu hữu Phật tự. Cảnh Hưng Giáp Ngọ niên, nhân Tây Sơn loạn toại vi tiêu thổ, nhật nguyệt vi linh cuộc, vân hà vi đan hộ giả tam thập dư niên hỹ.

Quốc triều Minh Mệnh Tân Tỵ niên, hương nhân phục nhơn cựu chỉ nhi kiến chi. Nhiên pháp diên pháp bửu thượng thuộc khuyết như. Chí Canh Dần niên, ngã mông thọ Binh Bộ Tả Tham tri lãnh nguyên Bắc thành binh tào, ngưỡng thể tiên tổ sùng mộ Tượng giáo chi tâm, nãi chú đại đồng chung nhất khóa dĩ bị tư tự, thần tịch bách bát chi số. Cái chung chi vi ngôn động dã, tăng hoằng thang tháp chi thanh, khả dĩ điều trần tâm nhi khai thiện niệm, hữu động ư nhân dã đa hỹ.

Ư thị hương nhân chỉnh lý kỳ tự nhi viên thành chi. Ngã hữu tồn tư tổ Di Lặc Phật tượng nhất tôn, Hộ pháp tượng nhất tôn, pha lê phiến dạng, đăng lung nhất đối, miêu kim mộc ngũ sự nhất bộ, đối liên tứ đối dĩ đăng ư tự. Hương nhân trùng tu kỳ tự nhi trần thiết yên. Mục kim bửu đài tranh vanh nhiên, kim dung huỳnh huỳnh nhiên, chung thanh khanh khanh nhiên, vi hương trung chi phước địa giả.

Tự Đức Canh Tuất niên dư xuất ngân tứ thập lạng sung vi hương tích lưu tự vĩnh viễn chi dụng. Phước cơ chỉ bất thể vu tiền, nhiên nhi thiện duyên dụng khuyến phó lai dã. Hương nhân cố lạc ngô chi hữu thành ư tư thổ, hữu duyên ư tư tự giả ninh phi sở hữu tự dư? Tự chi hữu thần từ tại yên. Dư tổ thần vị thất vị, chú đồng chung nhất mai dĩ vi tế khí, hương án nhất tòa, mộc ngũ sự lục bộ, đối liên thập nhị đối nhi tiến chi. Tiết thứ nhu phí vô lự thiên bách, khởi đồ hiếu vi công đức dĩ khoa thị hương nhân giả tai. Cái hậu ư mẫu quán nhi trọng sở cư dã, viên thọ ư thạch dĩ ký kỳ thực vân.

Thời hoàng triều Tự Đức lục niên tuế thứ Quý Sửu thập nguyệt nhị thập tứ nhật.

Thái tử Thiếu bảo thự Văn Minh Điện Đại học sĩ lãnh Hình Bộ Thượng thư Đặng Lễ Trai quán Bác Vọng xã, cư Thanh Lương xã cung ký. Hữu xuất tiền nhất bách thập ngũ quan giao giáp Nhị viên dịch loát mãi tài mộc lý tác Ân Ông kiều.